

SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN
TỦA CHÙA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tòa Chùa, ngày 13 tháng 6 năm 2025

Số: 72/GM-TTYT

THƯ MỜI HOÀN THIỆN HỢP ĐỒNG

Kính gửi: Trung tâm thiết bị máy văn phòng Quang Thăng; Địa chỉ: Số 172, Tổ 12, P. Mường Thanh, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QHX13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-TTYT ngày 13/6/2025 của Trung tâm Y tế huyện Tòa Chùa về việc Phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ báo giá của 03 đơn vị gửi báo giá tham gia dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa.

Trung tâm Y tế huyện Tòa Chùa chuẩn bị tổ chức chỉ định thầu theo Luật Đấu thầu gói thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa. Trung tâm Y tế huyện Tòa Chùa kính mời Trung tâm thiết bị máy văn phòng Quang Thăng nghiên cứu dự thảo hợp đồng (có dự thảo hợp đồng kèm theo) và tới hoàn thiện hợp đồng gói thầu nêu trên.

- Thời gian tiến hành thương thảo hợp đồng: Từ 08 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 6 năm 2025.

- Địa điểm: Hội trường Trung tâm Y tế huyện Tòa Chùa.

- Địa chỉ: TDP Tân Phong, TT. Tòa Chùa, huyện Tòa Chùa, tỉnh Điện Biên.

Mọi chi tiết xin liên hệ với Chủ đầu tư theo địa chỉ: Trung tâm Y tế huyện Tòa

Chùa - Tổ dân phố Tân Phong, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Điện thoại: 02153.845.135./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Đieu Chinh Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Tủa Chùa, ngày tháng năm 2025

Hợp đồng số:

Gói thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa

Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1918/QĐ-SYT ngày 20/12/2024 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-TTYT ngày 13/6/2025 của Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa về việc Phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ vào Quyết định số /QĐ-TTYT ngày/...../2025 của Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa thuộc dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông báo số /TB-TTYT ngày/...../2025 của Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa về việc thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A):

Tên chủ đầu tư: Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa

Địa chỉ: TDP Tân Phong, TT.Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 02153.845.135

Mã số thuế: 5600190016

Tài khoản: 3716.2.1034186.00000

Mở tại: Phòng giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước khu vực IX

Đại diện là Ông: Điều Chính Thanh. Chức vụ: Giám đốc

2. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B):

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại: Mã số thuế:

Tài khoản:

Đại diện là: Chức vụ:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện Cung cấp sản phẩm, hàng hóa theo danh mục, số lượng được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các sản phẩm, hàng hoá liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: 85.596.358 đồng. Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi tám đồng.

2. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

3. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Số lần thanh toán: 01 lần

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Không

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo tiến độ nêu trong hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Hàng hóa do bên B tự thực hiện và vận chuyển đến địa điểm: Tại Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra tại Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với các yêu cầu theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để

đáp ứng đúng các yêu cầu theo hợp đồng. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại tòa án huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên và theo quy định của pháp luật;

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 2 bộ, chủ đầu tư giữ 1 bộ, nhà thầu giữ 1 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHỤ LỤC

(Kèm theo Dự thảo Hợp đồng số ngày tháng năm 2025)

Stt	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bàn chải giặt	Cái	2,0	10.065	20.130
2	Bàn đập gim nhỡ Deli L0333	Cái	1,0	140.000	140.000
3	Băng dính trắng 5P-100Y	Cuộn	12,0	51.480	617.760
4	Băng dính xanh 5p-30Y	Cuộn	19,0	38.555	732.545
5	Bật lửa ga	Cái	10,0	4.500	45.000
6	Bìa Bóng Khổ A4 (210x 297 mm)	Gam	1,0	125.000	125.000
7	Bìa vàng Templus A4	Gam	1,0	100.000	100.000
8	Bìa xanh (xanh dương) Khổ A4 One	Gam	8,0	69.600	556.800
9	Búi sắt	Cái	10,0	10.350	103.500
10	Bút bảng trắng FO-WBO/15 VN mực xanh	Cái	7,0	16.225	113.575
11	Bút bi thiên long đỏ TL027	Cái	7,0	7.150	50.050
12	Bút bi Thăng Long 049 mực xanh	Cái	224,0	7.480	1.675.520
13	Bút chì 2B delli 10902	Cái	11,0	7.040	77.440
14	Bút Dạ kính TL PM04 (dạ kính)	Cái	27,0	17.396	469.692
15	Bút dạ xanh PM 09 (không xóa)	Cái	9,0	16.637	149.733
16	Bút đôi cầm bàn	Cái	4,0	35.200	140.800
17	Bút xóa	Cái	6,0	27.500	165.000
18	Cặp 3 dây nhựa Trà Mi 13091 (không nẹp góc)	Cái	15,0	38.000	570.000
19	Cặp trình ký	Cái	1,0	145.500	145.500
20	Cây lau nhà Bình Minh	Cái	10,0	127.050	1.270.500
21	Chăn chiên	Cái	3,0	290.000	870.000
22	Chậu nhựa 50 lít (gia long)	Cái	3,0	145.000	435.000
23	Chậu nhựa nhỡ (Việt Nhật)	Cái	1,0	125.000	125.000
24	Chổi chít	Cái	21,0	52.250	1.097.250
25	Chổi lông	Cái	4,0	37.950	151.800
26	Chổi quét mạng nhện	Cái	6,0	125.000	750.000
27	Chổi rế nhựa	Cái	11,0	46.255	508.805
28	Cọc treo quần áo	Cái	1,0	639.690	639.690
29	Dép nhựa tổ ong - màu vàng, màu trắng - hàng Thái, dày, to	Đôi	45,0	53.350	2.400.750
30	Găng tay giặt	Cái	35,0	45.100	1.578.500
31	Ghim 6/23	Hộp	5,0	21.450	107.250
32	Ghim cài Thiên Long C62	Hộp	24,0	14.463	347.112

Stt	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	(25mm)				
33	Ghim dập Plus No10	Hộp	37,0	12.259	453.583
34	Ghim dập to (13/23)	Hộp	3,0	45.450	136.350
35	Ghim dập to (23/23)	Hộp	1,0	62.000	62.000
36	Ghim dập to (8/23)	Hộp	3,0	29.000	87.000
37	Giáo Án 120tr	Quyển	3,0	24.557	73.671
38	Giấy A4 bóng (in màu)	Gam	11,0	115.500	1.270.500
39	Giấy ăn Wiltersilk	Bịch	3,0	137.500	412.500
40	Giấy Khô A4 Plus 70 (210x297 mm)	Gam	271,0	95.586	25.903.806
41	Giấy Khô A4 Plus 80 (210x297 mm)	Gam	5,0	137.500	687.500
42	Giấy phân văn bản nhiều màu Deli07124	Tập	22,0	38.500	847.000
43	Giấy phân văn bản (10cm x 7cm)	Tập	7,0	20.350	142.450
44	Giấy phân văn bản (5cm x 7cm)	Tập	7,0	14.300	100.100
45	Giấy VS HÀ NỘI	Bịch	1,0	98.500	98.500
46	Gọt bút chì	Cái	7,0	18.500	129.500
47	Hót rác nhựa	Cái	10,0	18.150	181.500
48	Kéo cắt giấy Deli to 6010	Cái	3,0	63.800	191.400
49	Keo dán Mic	Lọ	87,0	7.150	622.050
50	Kẹp đen 41 mm	Hộp	6,0	33.742	202.452
51	Kẹp đen nhỡ 15mm	Hộp	23,0	13.750	316.250
52	Kẹp đen nhỡ 19 mm	Hộp	28,0	15.950	446.600
53	Kẹp đen Slecho 25mm	Hộp	17,0	17.853	303.501
54	Kẹp đen Slecho51mm (No 206)	Hộp	6,0	94.132	564.792
55	Kẹp Inox Delli 9531 (145mm)	Cái	27,0	37.800	1.020.600
56	Khăn lau tay loại nhỏ 20x20	Cái	40,0	13.750	550.000
57	Khăn lau tay nhỡ	Cái	40,0	26.950	1.078.000
58	Móc lấy ghim (nhỏ ghim) Deli 0232	Cái	3,0	27.555	82.665
59	Mực dấu (Stampink S-62 Đỏ)	Lọ	1,0	74.850	74.850
60	Nước lau kính	Chai	10,0	67.350	673.500
61	Nước lau sàn	Chai	29,0	71.500	2.073.500
62	Nước rửa chén	Chai	1,0	49.500	49.500
63	Nước tẩy rửa Okay	Chai	38,0	72.500	2.755.000
64	Ổ cắm điện (có dây 6 lỗ - 3 trâu - 5m)	Cái	1,0	313.500	313.500
65	Pin AAA	Đôi	20,0	19.250	385.000

Stt	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
66	Pin FUJITSU	Hộp	15,0	15.950	239.250
67	Pin Panasonic (Loại trung)	Đôi	4,0	42.000	168.000
68	Sọt rác nhựa	Cái	4,0	25.000	100.000
69	Tẩy bút chì (gôm)	Cái	3,0	10.175	30.525
70	Thước kẻ 30cm	Cái	2,0	11.550	23.100
71	Túi bóng màu vàng loại 10,0 kg	Kg	9,8	49.550	485.590
72	Túi bóng trắng 2 kg	Kg	2,0	49.550	99.100
73	Túi bóng trắng bấm nút (Túi cúc)	Cái	50,0	6.225	311.250
74	Túi bóng trắng loại 1,0 kg	Kg	3,0	49.550	148.650
75	Túi bóng trắng loại 5,0 kg	Kg	6,0	49.550	297.300
76	Túi ni lon màu vàng loại 5,0 kg	Kg	27,9	49.550	1.382.445
77	Túi ni lon màu xanh loại 5,0 kg	Kg	32,9	49.550	1.630.195
78	Ủng dành cho hộ lý Việt Hồng	Đôi	4,0	86.000	344.000
79	Xà phòng bột Omo loại 100g	Gói	428,0	20.000	8.560.000
80	Xà phòng bột Omo loại 4,0 kg	Gói	5,0	435.000	2.175.000
81	Xà phòng bột OmoMatic dành cho máy giặt cửa trước (chai 3,0 kg)	Chai	17,0	420.000	7.140.000
82	Xà phòng Lifebuyoi	Bánh	127,0	29.763	3.779.901
83	Xô nhựa đỏ 10 lít	Cái	2,0	56.615	113.230
	Tổng cộng:				85.596.358